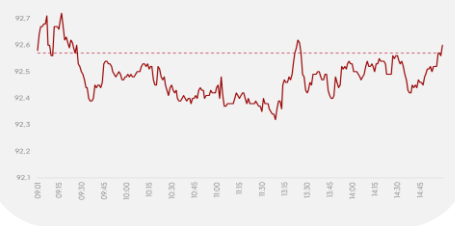


# BẢO TOÀN SẮC XANH

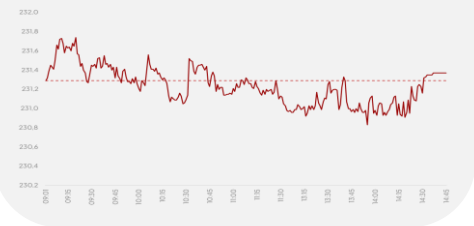
**VN-Index**  
 ID **2,03** **1.286,39**  
 YTD **158,46** **0,16%**  
 GTGD (tỷ đồng) **13.217**  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **317,84**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.308.323**



**HNX-Index**  
 ID **0,08** **231,37**  
 YTD **0,33** **0,03%**  
 GTGD (tỷ đồng) **989,5**  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(65,38)**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **324.455**



**Upcom-Index**  
 ID **0,03** **92,60**  
 YTD **5,56** **0,03%**  
 GTGD (tỷ đồng) **745,8**  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **14,85**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.463.524**



195

80

160

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,03 điểm (+0,16%) lên mức 1.288,39 điểm; HNX-Index tăng 0,08 điểm (+0,04%) lên mức 231,37 điểm; Upcom tăng 0,03 điểm (+0,03%) lên mức 92,60 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 531,74 triệu cổ phiếu, tương đương 13.219 tỷ VND, giảm 26,16% so với phiên hôm trước và tăng 17,65% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại bán ròng gần 318 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VHM, FPT, SSI,... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu MSN, TCB, EIB,...

**Chiến lược giao dịch:** VNIndex tiếp tục đà hồi phục, mặc dù thanh khoản có phần giảm sút. Tuy nhiên, sự trở lại của bên mua ở vùng giá thấp đã giúp chỉ số này nhanh chóng phục hồi và duy trì sắc xanh đến cuối phiên. Dù vậy, tâm lý vẫn còn phân vân, cùng với việc khối ngoại trở lại bán ròng, đã tạo áp lực nhất định lên quá trình tăng điểm. Thị trường có khả năng sẽ trải qua rung lắc trong phiên tới khi tiếp cận vùng kháng cự 1.290 điểm. Nhà đầu tư nên tập trung tìm kiếm cơ hội mua vào các ngành dự kiến sẽ phục hồi vào cuối năm 2024..

**Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index giữ được các mốc hỗ trợ. Tuy nhiên, chỉ báo MACD phát tín hiệu trung tính cho thấy thị trường chưa xác định rõ ràng khi thanh khoản có xu hướng duy trì dưới mức trung bình MA20 ngày

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	176,79	81.100	1,37
TCB	62,05	24.450	-0,41
EIB	47,42	19.100	1,33
MWG	42,64	64.500	-0,77
HAH	35,09	43.300	3,22

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	205,40	43.600	3,44
FPT	94,70	139.600	-1,48
SSI	81,02	27.450	-0,36
VPB	61,50	20.700	0,73
VNM	60,83	67.700	0,00

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	59,01	Mua
MFI	50,77	Mua
MA10	1.281,52	Mua
MA20	1.276,85	Mua
MA50	1.262,19	Mua
MA100	1.266,57	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

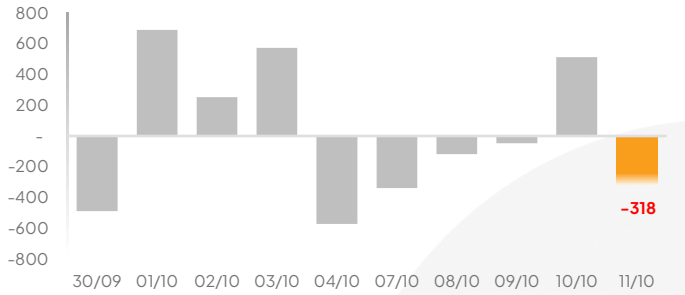
VN-Index tăng 2,03 điểm (+0,16%) lên mức 1.288,39 điểm; HNX-Index tăng 0,08 điểm (+0,04%) lên mức 231,37 điểm; Upcom tăng 0,03 điểm (+0,03%) lên mức 92,60 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 531,74 triệu cổ phiếu, tương đương 13.219 tỷ VND, giảm 26,16% so với phiên hôm trước và tăng 17,65% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VHM (+3,44%), VJC (+2,74%), VPB (+0,73%) là những mã có tác động tích cực nhất.

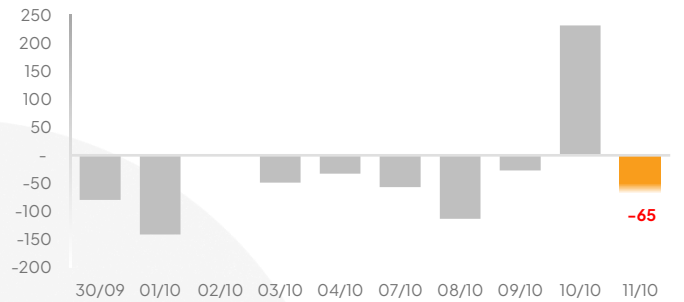
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



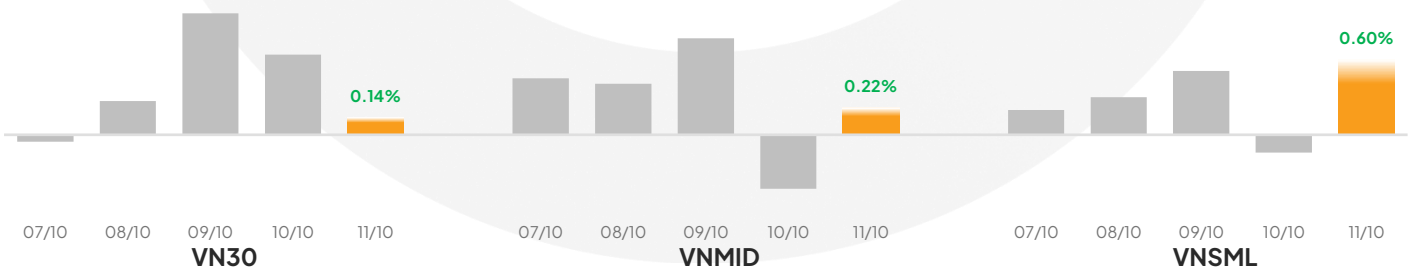
Khối ngoại bán ròng 318 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Lực bán ròng tập trung với khối lượng lớn ở cổ phiếu VHM, FPT, SSI, VNM, VPB, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung lớn ở cổ phiếu MSN, TCB, theo sau là các cổ phiếu EIB, MWG, HAH, ...

**VN-Index duy trì được đà tăng khi ghi nhận kết phiên ở mức 1.288,39 điểm.** Phiên giao dịch ghi nhận đà tăng nhẹ duy trì xuyên suốt phiên sáng, tuy vậy, thanh khoản suy yếu ảnh hưởng tâm lý chung đã đẩy chỉ số VN-Index về mức tham chiếu vào cuối phiên. Vào phiên chiều, do thiếu vắng lực cầu, lực chốt lời đẩy chỉ số về dưới mức tham chiếu và dẫn suy yếu đến khi lực cầu tham gia vào cuối phiên hỗ trợ thị trường duy trì đà tăng. Điểm sáng trong phiên hôm nay là dòng tiền tham gia mạnh vào nhóm cổ phiếu "họ Vingroup" cải thiện phần nào tâm lý chung của thị trường. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index tiếp tục được hỗ trợ bởi mốc đỡ 1.285 điểm thành công bảo vệ mốc MA10 ngày. Tuy vậy, chỉ báo MACD phát tín hiệu trung tính cho thấy thị trường chưa xác định rõ ràng khi thanh khoản có xu hướng duy trì dưới mức trung bình MA20 ngày. Do vậy, thị trường sẽ có xu hướng tiếp tục di chuyển trong vùng 1.285 - 1.295 điểm trước khi xác định xu hướng mới. Nhà đầu tư ưu tiên tìm điểm mua cho những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024, có thể bắt đầu giải ngân từng phần vào các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

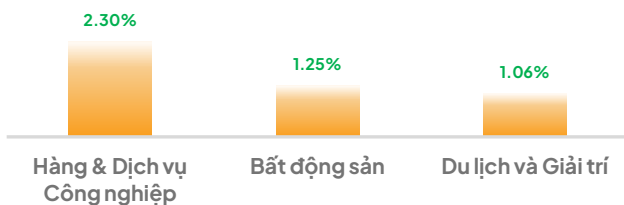
Nhóm vốn hóa nhỏ dẫn dắt đà tăng của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



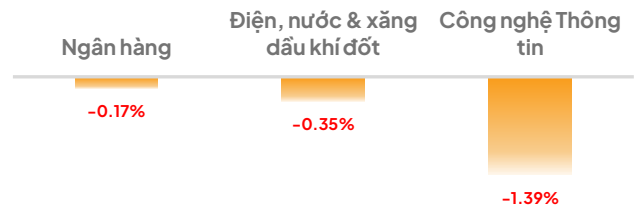
Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Công nghệ Thông tin suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Hàng và Dịch vụ Công nghiệp tăng mạnh nhất trong các ngành nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Bất động sản dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu "họ Vingroup" như VHM (+1,53 điểm), VIC (+0,38 điểm), VRE (+0,30 điểm). Ngành Du lịch và Giải trí nằm trong top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu VJC (+0,38 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Công nghệ thông tin là ngành ít tích cực nhất do chịu áp lực bởi cổ phiếu FPT (-0,75 điểm). Theo sau là Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt chịu áp lực bởi cổ phiếu POW (-0,17 điểm). Ngành Ngân hàng lọt vào top ngành có diễn biến ít tích cực do chịu áp lực của các cổ phiếu VCB (-0,55 điểm), BID (-0,49 điểm), LPB (-0,28 điểm), ...

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

Dư nợ tín dụng toàn hệ thống được các tổ chức tín dụng (TCTD) kỳ vọng tăng bình quân 4,8% trong quý IV/2024 và 13,2% trong năm 2024 (điều chỉnh giảm 0,9 điểm phần trăm so với mức dự báo 14,1% tại kỳ điều tra trước).

Đây là một trong những kết quả từ cuộc điều tra xu hướng kinh doanh của các TCTD quý IV/2024 do Vụ Dự báo, Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) thực hiện. Kết quả điều tra cho thấy nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng (gồm nhu cầu gửi tiền, sử dụng dịch vụ thanh toán, thẻ và vay vốn) của khách hàng trong quý III/2024 có cải thiện so với quý II/2024 nhưng chưa đạt được như kỳ vọng. Trong đó, nhu cầu dịch vụ thanh toán và thẻ được nhận định cải thiện mạnh hơn nhu cầu vay vốn và gửi tiền trong cùng kỳ.

Cuộc điều tra được thực hiện trước thời điểm cơn bão số 3 (Yagi) đổ bộ vào Việt Nam. Do đó, các nhận định và kỳ vọng/dự báo của các TCTD tại cuộc điều tra chưa tính đến những tác động và thiệt hại do cơn bão Yagi gây ra. Trong quý IV/2024 và cả năm 2024, các tổ chức tín dụng (TCTD) dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng có thể “cải thiện” tốt hơn so với quý III/2024 và năm 2023, trong đó, nhu cầu vay vốn được kỳ vọng “cải thiện” nhiều hơn nhu cầu gửi tiền và thanh toán.

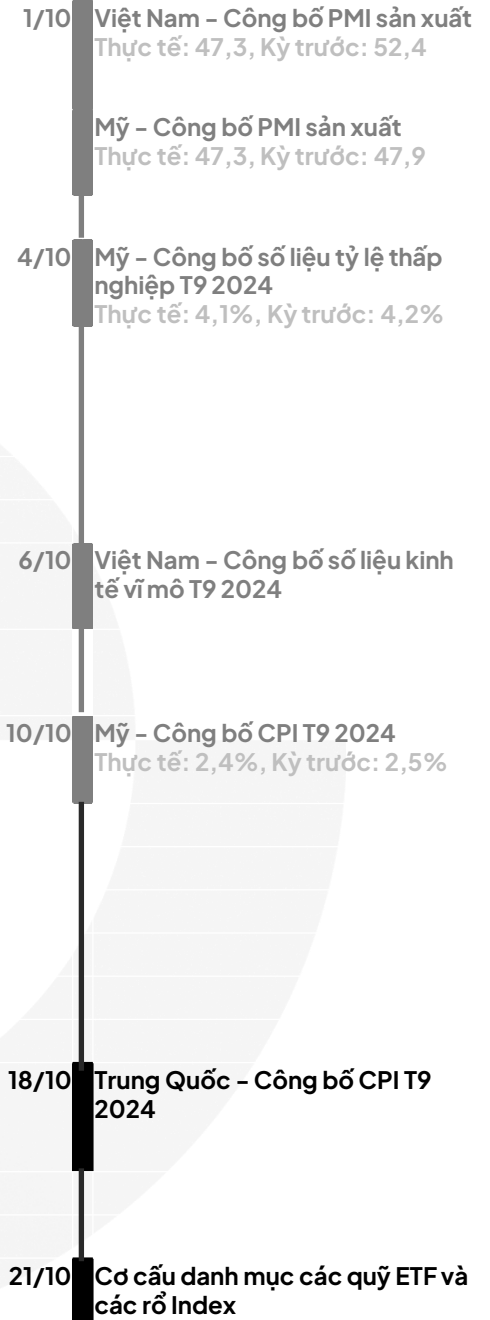
Theo dự kiến đưa ra tại kỳ điều tra tháng 6/2024, trong quý III/2024, các TCTD cho biết đã tiếp tục xu hướng giữ ổn định hoặc điều chỉnh giảm giá bình quân các sản phẩm, dịch vụ, trong đó, tập trung giảm lãi suất biên nhiều hơn so với giảm phí dịch vụ. Đồng thời, theo kết quả điều tra, 17% TCTD cho biết dự kiến có thể điều chỉnh tăng nhẹ giá bình quân các sản phẩm, dịch vụ trong quý IV/2024, chủ yếu là tăng phí dịch vụ, trong khi vẫn dự kiến giảm lãi suất biên. Tính chung trong cả năm 2024, giá bình quân sản phẩm dịch vụ được các TCTD ước tính giảm so với năm 2023, giảm cả lãi suất biên và phí dịch vụ nhưng có thể tăng nhẹ trở lại trong năm 2025.

Về mặt thanh khoản, thanh khoản tiếp tục cải thiện, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ. Theo nhận định của các TCTD, thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong quý III/2024 vẫn duy trì trạng thái “tốt”, tiếp tục cải thiện so với quý trước. Các TCTD dự báo tình hình thanh khoản sẽ tiếp tục cải thiện trong quý IV/2024 và cả năm 2024 so với năm 2023. Tại thời điểm cuối quý III/2024, có 72,8% TCTD nhận định tình hình thanh khoản chung ở trạng thái “tốt” (kỳ trước 72,5%), 25,4% TCTD nhận định thanh khoản “bình thường” (kỳ trước 26,6%).

Về mảng nợ xấu, kỳ vọng mặt bằng rủi ro và nợ xấu giảm nhẹ trong quý IV. Các TCTD cho biết trong quý III/2024, tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng bình quân toàn hệ thống chưa đạt được kỳ vọng “giảm nhẹ”, có xu hướng “tăng nhẹ”, tuy nhiên, xu hướng này có biểu hiện thu hẹp hơn so với quý II/2024.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**HCM:** CTCP Chứng khoán TP HCM cho biết sẽ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào chiều ngày 4/12 tới đây theo hình thức trực tuyến. Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự là 30/10. Nội dung họp về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và những nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ nếu có. Tài liệu chi tiết về nội dung họp chưa được công bố. Hồi tháng 4/2024, HSC đã hoàn tất một đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, với số lượng phân phối hơn 178 triệu đơn vị, tương ứng 77,94% tổng số lượng chào bán. Qua đó, vốn điều lệ của công ty tăng từ 5.266 tỷ đồng lên 7.048 tỷ đồng. Với giá chào bán 10.000 đồng/cp, HSC thu về gần 1.800 tỷ đồng, dự kiến dùng để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin) và bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh. Một trong những nguyên nhân khiến HSC chậm chân trong việc tăng vốn là do cổ đông Nhà nước HFIC – tổ chức trực thuộc UBND TP HCM có chủ trương thoái vốn nên không muốn bỏ thêm tiền. Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021, HFIC đã chuyển tiền mua vào tài khoản phong toả, nhưng việc góp vốn của HFIC phải mất tới 2 năm mới hoàn tất do phải chờ ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>DBC</b>	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	<b>TCB</b>	Theo dõi	24,2-24,6			26.600	23.200			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>FPT</b>	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			16,3%
2	<b>FRT</b>	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			1,0%
3	<b>VGT</b>	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,7%
4	<b>QNS</b>	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			2,9%
5	<b>GMD</b>	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-1,8%
6	<b>SAB</b>	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			0,0%
7	<b>VHM</b>	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			1,6%
8	<b>GAS</b>	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			0,8%
9	<b>PAN</b>	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			6,1%
10	<b>PVD</b>	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			0,9%
11	<b>HAH</b>	Nắm giữ	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100			6,9%
12	<b>HSG</b>	Nắm giữ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700			0,5%
13	<b>DCM</b>	Nắm giữ	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300			0,9%
14	<b>VHC</b>	Nắm giữ	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000			2,1%
15	<b>VGC</b>	Nắm giữ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000			0,8%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN TỪ THÁNG 9

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
2	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
3	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
4	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
5	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
6	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
7	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
8	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
9	PCI	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
10	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%
11	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
12	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
13	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
14	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
15	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
16	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
17	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.